

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THỊ XÃ GÒ CÔNG  
TỈNH TIỀN GIANG**

Bản án số: 155/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 06/7/2021

V/v tranh chấp: “Xin ly hôn”

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ GC, TỈNH TIỀN GIANG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Hoàng Nhi

*Các Hội thẩm nhân dân:*

- Ông Võ Thành Dương

- Bà Trần Tuyết Nhung

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Trần Thị An Thư - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã GC;

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã GC tham gia phiên tòa:** Bà Ông Mai Hùng Nhân - Kiểm sát viên;

Ngày 06 tháng 7 năm 2021, Tòa án nhân dân thị xã GC, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 37/2021/TLST-HNGĐ, ngày 25 tháng 02 năm 2021, về việc: “Xin ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 74b/2021/QĐXXST- HNGĐ, ngày 21 tháng 5 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 61/2021/QĐST-HNGĐ, ngày 09 tháng 6 năm 2021, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Trần Thị Thu Ng, sinh năm 1983.

Địa chỉ: Ấp TĐ, xã BĐ, thị xã GC, tỉnh Tiền Giang.

- *Bị đơn:* Ông Lê Minh L, sinh năm 1983.

Địa chỉ: Ấp CL, xã BĐ, thị xã GC, tỉnh Tiền Giang.

(Bà Ng xin vắng mặt; ông L vắng mặt)

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

\* *Tại đơn xin ly hôn, bản tự khai, biên bản hòa giải nguyên đơn Bà Trần Thị Thu Ng trình bày:*

Bà Trần Thị Thu Ng và ông Lê Minh L tự tìm hiểu và tự nguyện tiến đến hôn nhân nhưng không tổ chức cưới. Đến ngày 20/01/2019, Bà Ng và ông L đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã BĐ, thị xã GC. Vợ chồng sống hạnh phúc đến đầu năm 2020 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do bất đồng trong cuộc sống, trong chăm sóc và nuôi dạy con. Mâu thuẫn giữa vợ chồng không khắc phục được nên

cả hai sống ly thân nhau. Thời gian sống ly thân, không hàn gắn tình cảm đoàn tụ gia đình.

Nay Bà Ng không còn tình cảm với ông L và không thể tiếp tục chung sống với ông L nên xin ly hôn.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con tên Lê Minh Kh, sinh ngày 01/6/2019. Ly hôn, Bà Ng yêu cầu được nuôi con, không yêu cầu ông L cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có.

\* Tòa án đã tổng đạt các văn bản tố tụng như: Thông báo thụ lý, Thông báo về việc công khai chứng cứ và hòa giải, Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa cho ông Lê Minh L hợp lệ nhưng ông L không đến Tòa án trình bày ý kiến đối với yêu cầu xin ly hôn và nuôi con của Bà Ng.

*\* Ý kiến Kiểm sát viên:*

- Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán trong quá trình thụ lý vụ án, thu thập chứng cứ, thông báo các văn bản tố tụng, cũng như tại phiên tòa hôm nay; Hội đồng xét xử, những người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về nội dung giải quyết vụ án: Căn cứ khoản 1 Điều 56, khoản 2 Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật hôn nhân gia đình năm 2014; Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH.14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án. Xét thấy, Bà Ng và ông L phát sinh mâu thuẫn từ đầu năm 2020 do bất đồng quan điểm trong cuộc sống nên vợ chồng thường xuyên cãi nhau. Bà Ng cho rằng không còn tình cảm với ông L nên xin ly hôn. Ông L không đến Tòa án để trình bày ý kiến đối với yêu cầu xin ly hôn của Bà Ng là không muốn hàn gắn tình cảm vợ chồng. Do đó cho thấy, mâu thuẫn giữa Bà Ng và ông L đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài nên đề nghị chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của Bà Ng. Sau khi Bà Ng và ông L sống ly thân, Bà Ng là người nuôi cháu Kh. Mặt khác, đến nay, cháu Kh chưa đủ 3 tuổi do đó cần giao cháu Kh cho Bà Ng tiếp tục nuôi dưỡng. Bà Ng không yêu cầu ông L cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét. Về tài sản chung, nợ chung không có. Bà Ng phải nộp án phí theo quy định pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử nhận định:

Quan hệ tranh chấp giữa bà Trần Thị Thu Ng và ông Lê Minh L là tranh chấp theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015.

Trần Thị Thu Ng có đơn xin vắng mặt, ông Lê Minh L vắng mặt tại phiên tòa đến lần thứ 2 không có lý do. Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1, điểm b khoản 2 Điều

227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, xét xử vụ án vắng mặt bà Ng và ông L.

Xét về tình cảm: Tòa án đã tổng đạt các văn bản tố tụng cho ông L hợp lệ nhưng ông L không đến Tòa án để trình bày ý kiến đối với yêu cầu xin ly hôn của bà Ng là cô ý bỏ mặc cuộc hôn nhân của ông bà cho bà Ng tự quyết định. Từ đầu năm 2020, bà Ng và ông L phát sinh mâu thuẫn và sống ly thân nhau nhưng không hàn gắn được tình cảm vợ chồng chứng tỏ ông L không còn tình cảm với bà Ng. Nay bà Ng cho rằng không còn tình cảm với ông L nên tình trạng hôn nhân của ông bà đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, vợ chồng không thể tiếp tục chung sống với nhau. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà Ng.

Về con chung: Cháu Lê Minh Kh, sinh ngày 01/6/2019 nên dưới 36 tháng tuổi. Do đó, cần giao cháu Kh cho bà Ng tiếp tục nuôi dưỡng theo quy định tại khoản 3 Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình năm 2013. Bà Ng không yêu cầu ông L cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có.

Về án phí: Bà Ng phải nộp án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định pháp luật. Ông L không phải nộp án phí sơ thẩm.

*Vì các lẽ trên:*

## **QUYẾT ĐỊNH:**

### **Áp dụng:**

- Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 57, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2013;
- Khoản 1 Điều 28; khoản 4 Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng Dân sự năm 2015;
- Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH.14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án.

### **Xử:**

#### ***1/ Về quan hệ hôn nhân:***

- Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà Trần Thị Thu Ng.
- Bà Trần Thị Thu Ng được ly hôn với ông Lê Minh L.

#### ***2/ Về con chung:***

- Bà Trần Thị Thu Ng được tiếp tục nuôi con tên và Lê Minh Kh, sinh ngày 01/6/2019.
- Bà Trần Thị Thu Ng không yêu cầu ông Lê Minh L cấp dưỡng nuôi con.
- Người không trực tiếp nuôi con có quyền và nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

- Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

**3/ Về tài sản chung, nợ chung:** Không có.

**4/ Về án phí:** Bà Trần Thị Thu Ng phải nộp 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng theo biên lai số 0019299, ngày 25/02/2021 của Chi cục Thi hành án thị xã Gò Công. Như vậy, Bà Ng đã nộp xong án phí.

*Trong trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án dân sự, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.*

Trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày Tòa án tổng đạt bản án hợp lệ, các đương sự có quyền kháng cáo bản án đến Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang để yêu cầu xét xử phúc thẩm.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nơi nhận:**

- VKSND TXGC;
- CC. Thi hành án DS TXGC;
- UBND xã BĐ;
- Các đương sự;
- Lưu HS, AV.

**NGUYỄN THỊ HOÀNG NHI**

